

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYÊN
ĐỔI XANH VÀ KHUYẾN CÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THUYẾT MINH
DỰ THẢO THÔNG TƯ BAN HÀNH
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA ĐỐI VỚI CÁC SẢN PHẨM
ĐỒ UỐNG CÓ CÒN**

I. Lý do cần thiết phải xây dựng QCVN

1. Tình hình thế giới:

Trong khuôn khổ Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại (Hiệp định TBT), Hiệp định về biện pháp kiểm dịch động thực vật (Hiệp định SPS) được ban hành với mục đích để đảm bảo rằng các quy chuẩn kỹ thuật, các tiêu chuẩn và quy trình đánh giá sự phù hợp không được tạo ra những rào cản không cần thiết đối với thương mại quốc tế, đảm bảo phù hợp các nguyên tắc chung của Hiệp định: minh bạch, không phân biệt đối xử, không tạo hàng rào bất hợp lý ngăn cản về thương mại giữa các nước thành viên ... trong khi đó cũng thừa nhận quyền của các nước thành viên được đưa ra các biện pháp để đạt được mục tiêu hợp pháp của mình.

Việt Nam với tư cách là thành viên của WTO, việc xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm của Việt Nam sao cho đáp ứng với yêu cầu của Hiệp định TBT, SPS là một nghĩa vụ cấp thiết.

Từ năm 2011 đến nay, Ủy ban tiêu chuẩn hóa Codex quốc tế đã soát xét và cập nhật Tiêu chuẩn Codex (CODEX STAN 193-1995) về các chất nhiễm bẩn và độc tố trong thực phẩm nhiều lần (phiên bản mới nhất năm 2023). Liên minh Châu Âu cũng đã ban hành tiêu chuẩn (EU) 2019/787 ngày 17/4/2019 quy định về định nghĩa, mô tả, trình bày và dán nhãn rượu mạnh, cũng như bảo vệ chỉ dẫn địa lý cho rượu mạnh, quy định này thay thế quy định cũ (EC) 110/2008 và đã được cập nhật mới nhất ngày 13/5/2024.

2. Tình hình trong nước và tính cấp thiết:

Ngày 11/1/2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên của WTO. Điều

này đồng nghĩa với việc Việt Nam được hưởng đầy đủ các quyền lợi cũng như thực hiện đầy đủ các trách nhiệm của một nước thành viên, trong đó có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến Hiệp định TBT. Theo Hiệp định TBT, các sản phẩm thực phẩm nhập khẩu và lưu thông trên thị trường Việt Nam phải đảm bảo tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng do các cơ quan có thẩm quyền ban hành. Các quy chuẩn kỹ thuật được xây dựng và ban hành dựa trên cơ sở không phân biệt đối xử, không gây trở ngại không cần thiết đối với thương mại và dựa trên cơ sở thông tin khoa học theo quy định của Hiệp định TBT.

Trước khi Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật có hiệu lực, tại Việt Nam hệ thống tiêu chuẩn thực phẩm gồm 3 cấp: tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn Việt Nam. Các Tiêu chuẩn Việt Nam về thực phẩm là tiêu chuẩn tự nguyện áp dụng, còn các tiêu chuẩn ngành do Bộ Y tế ban hành và bắt buộc áp dụng. Tiêu chuẩn cơ sở do doanh nghiệp tự xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn ngành, các văn bản, quy định kỹ thuật của Bộ Y tế và tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn cơ sở được công bố tại các cơ quan y tế có thẩm quyền.

Kể từ ngày 1/1/2007, Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật có hiệu lực thi hành, Quy chuẩn kỹ thuật được ban hành dưới dạng văn bản để bắt buộc áp dụng. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về vệ sinh an toàn thực phẩm do Bộ Y tế chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng và ban hành. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm có trách nhiệm công bố hợp quy. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải đăng ký hồ sơ công bố hợp quy với cơ quan y tế có thẩm quyền. Hệ thống văn bản, quy định kỹ thuật của Bộ Y tế như trên sẽ được rà soát, chuyển đổi thành các QCVN tương ứng; các tiêu chuẩn ngành y tế (thường quy kỹ thuật) sẽ được chuyển đổi thành QCVN hoặc TCVN. Tính đến nay, Bộ Y tế đã xây dựng và ban hành 65 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lĩnh vực an toàn thực phẩm.

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-3:2010/BYT đối với sản phẩm đồ uống có cồn đã được ban hành theo Thông tư số 45/2010/TT- BYT ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Quy chuẩn được xây dựng chủ yếu dựa trên việc tham chiếu theo các quy định của quốc tế:

- Tiêu chuẩn Codex (CODEX STAN 193-1995) về các chất nhiễm bẩn và độc tố trong thực phẩm (Codex general standard for contaminants and toxin in food)
- Tiêu chuẩn EC No. 110/2008 quy định về định nghĩa, mô tả, trình bày và dán nhãn rượu mạnh, cũng như bảo vệ chỉ dẫn địa lý cho rượu mạnh. Hiện tiêu chuẩn

này đã hết hiệu lực và được thay thế bằng tiêu chuẩn (EU) 2019/787 ngày 17/4/2019 và được cập nhật mới nhất ngày 13/5/2024.

- Quy định GB/T 15037-2006 National Food Safety Standards-Wines của Trung Quốc.

Sau 15 năm triển khai áp dụng Quy chuẩn, một số nội dung trong quy chuẩn không còn phù hợp với tình hình thực tế và các quy định quốc tế:

- Liên minh Châu Âu đã ban hành tiêu chuẩn (EU) 2019/787 ngày 17/4/2019 quy định về định nghĩa, mô tả, trình bày và dán nhãn rượu mạnh, cũng như bảo vệ chỉ dẫn địa lý cho rượu mạnh thay thế quy định cũ (EC) 110/2008 và đã được cập nhật mới nhất ngày 13/5/2024.

- Cập nhật phương pháp thử: Các phương pháp thử nêu tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-3:2010/BYT chủ yếu dựa trên AOAC và TCVN, tuy nhiên sau thời gian 15 năm các phương pháp thử này đã được thay thế bằng các phiên bản cập nhật mới do đó việc cập nhật lại các phương pháp thử vào QCVN đồ uống có cồn là cần thiết. Tuy nhiên các phương pháp thử cập nhật khi dẫn chiếu trong QCVN cũng cần được thẩm định, xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử để phù hợp với năng lực về trang thiết bị và kỹ thuật của các phòng kiểm nghiệm.

- Một điểm quan trọng trong thực tiễn là do Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-3:2010/BYT được xây dựng dựa trên chủ yếu việc tham chiếu các tài liệu nước ngoài nên đã chưa đề cập đến một số sản phẩm đồ uống có cồn phổ biến trên thị trường Việt Nam trong đó đáng chú ý nhất là sản phẩm rượu trắng (gồm rượu trắng chưng cất và rượu trắng pha chế). Theo số liệu của vụ Thị trường trong nước Bộ Công Thương thì tổng sản lượng rượu được sản xuất trong giai đoạn 2013 - 2021 tại Việt Nam là trên 300 triệu lít, trong đó có 64,8 triệu lít rượu công nghiệp và 236,2 triệu lít rượu thủ công. Như vậy có thể thấy rằng lượng rượu thủ công hay còn được gọi là rượu truyền thống (bản chất chính là rượu trắng chưng cất) được sản xuất tại các làng nghề, các hộ gia đình có sản lượng lớn hơn rất nhiều lượng rượu công nghiệp (chủ yếu là rượu trắng pha chế) được sản xuất tại các doanh nghiệp có đủ điều kiện sản xuất rượu và sản phẩm đầy đủ nhãn mác, tem thuế), điều này cho thấy một hiện trạng bất cập hiện nay trong việc quản lý ngành rượu nói chung và rượu trắng chưng cất nói riêng. Điều này đang tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn thực phẩm thể hiện qua nhiều vụ ngộ độc rượu với số người tử vong không phải là nhỏ trong những năm qua

do việc rượu pha chế từ methanol được làm giả rượu trắng chưng cất hoặc rượu trắng pha chế. Ngoài ra các cơ sở sản xuất rượu trắng khi cần công bố chất lượng sản phẩm do QCVN 6-3:2010/BYT chưa có quy định nên đã sử dụng TCVN 7043:2013 để làm cơ sở đưa ra các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm. Do đó thực tế đòi hỏi cần bổ sung thêm quy định đối với sản phẩm rượu trắng vào QCVN cho sản phẩm đồ uống có cồn.

- Cập nhật việc lấy mẫu theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Ngoài ra một số phòng kiểm nghiệm tại Việt Nam đã nêu những ý kiến về sự cần thiết phải chỉnh sửa một số điểm chưa phù hợp trong QCVN 6-3:2010/BYT cho phù hợp hơn với thực tiễn.

Như vậy, căn cứ quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý, cần thiết phải tiến hành soát xét, sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm đồ uống có cồn cho phù hợp với điều kiện thực tế và tình hình phát triển của kinh tế, xã hội.

II. Các tài liệu làm căn cứ, tham khảo để soát xét, sửa đổi QCVN

1. Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan

- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2006 và có hiệu lực thi hành vào 01/01/2007.

- Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

- Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 (Điều 64).

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 2 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm: Khoản 1 Điều 39 quy định trách nhiệm của Bộ Công Thương trong việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý quy định tại Điều 64 Luật an toàn thực phẩm và các nhóm sản phẩm trong Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Tài liệu tham khảo để soát xét, sửa đổi QCVN

- Tiêu chuẩn Codex (CODEX STAN 193-1995) về các chất nhiễm bẩn và độc tố trong thực phẩm (Codex general standard for contaminants and toxin in food) cập

nhật năm 2023.

- Tiêu chuẩn (EU) 2019/787 ngày 17/4/2019 quy định về định nghĩa, mô tả, trình bày và dán nhãn rượu mạnh, cũng như bảo vệ chỉ dẫn địa lý cho rượu mạnh, được cập nhật mới nhất ngày 13/5/2024.

- Quy chuẩn GB 2757-2012 National Food Safety Standards Liquor and its Compound Alcohol của Trung Quốc.

- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7043:2013: Rượu trắng (White Spirit)

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn độc tố vi nấm trong thực phẩm QCVN 8-1:2011/BYT

- Các tài liệu phương pháp thử đối với các chỉ tiêu tương ứng gồm:

+ TCVN: Tiêu chuẩn quốc gia;

+ ISO: Tiêu chuẩn Việt Nam;

+ EN (European Standard): Tiêu chuẩn Châu Âu.

+ AOAC

III. Bộ cục Thông tư ban hành QCVN, bộ cục QCVN và căn cứ tham chiếu để quy định giới hạn chỉ tiêu ô nhiễm

1. Bộ cục Thông tư ban hành QCVN, bộ cục QCVN:

a) Bộ cục Thông tư ban hành QCVN gồm 05 điều:

Điều 1. Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Điều 4. Điều khoản tham chiếu

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

b) Bộ cục QCVN gồm 06 phần:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

2. Đối tượng áp dụng

3. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

II. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT

1. Yêu cầu đối với nguyên liệu để sản xuất các sản phẩm đồ uống có cồn
2. Quy định về chỉ tiêu lý, hóa
3. Giới hạn các chất nhiễm bẩn
4. Quy định giới hạn tối đa vi sinh vật
5. Quy định về phụ gia thực phẩm

III. LẤY MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ

1. Lấy mẫu
2. Phương pháp thử
 - 2.1. Phương pháp thử các chỉ tiêu lý, hóa
 - 2.2. Phương pháp thử các chất nhiễm bẩn
 - 2.3. Phương pháp thử các chỉ tiêu vi sinh vật

IV. YÊU CẦU QUẢN LÝ

1. Ghi nhãn
2. Công bố hợp quy
3. Truy xuất nguồn gốc
4. Quy định chuyển tiếp
 - 4.1. Bản công bố hợp quy sản phẩm
 - 4.2. Nhãn sản phẩm, bao bì thương phẩm gắn với nhãn sản phẩm

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

2. Căn cứ tham chiếu để quy định các yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu quản lý

2.1. Căn cứ tham chiếu để quy định các yêu cầu kỹ thuật

** Quy định của quốc tế và một số quốc gia trên thế giới*

- Tiêu chuẩn Codex (CODEX STAN 193-1995) về các chất nhiễm bẩn và độc tố trong thực phẩm (Codex general standard for contaminants and toxin in food) cập nhật năm 2023.

- Tiêu chuẩn (EU) 2019/787 ngày 17/4/2019 quy định về định nghĩa, mô tả, trình bày và dán nhãn rượu mạnh, cũng như bảo vệ chỉ dẫn địa lý cho rượu mạnh, được cập nhật mới nhất ngày 13/5/2024.

*** Căn cứ tham chiếu để quy định mức giới hạn trong dự thảo QCVN:**

- Căn cứ tham chiếu để soát xét, sửa đổi quy định giới hạn độc tố vi nấm trong dự thảo QCVN dựa trên các quy định của Tiêu chuẩn Codex (CODEX STAN 193-1995) về các chất nhiễm bẩn và độc tố trong thực phẩm (Codex general standard for contaminants and toxin in food) cập nhật năm 2023 và Tiêu chuẩn (EU) 2019/787 ngày 17/4/2019 quy định về định nghĩa, mô tả, trình bày và dán nhãn rượu mạnh, cũng như bảo vệ chỉ dẫn địa lý cho rượu mạnh, được cập nhật mới nhất ngày 13/5/2024 ...

- Quy chuẩn GB 2757-2012 National Food Safety Standards Liquor and its Compound Alcohol của Trung Quốc quy định mức giới hạn methanol trong rượu chưng cất từ ngũ cốc.

- Ngoài ra tham chiếu Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7043:2013: Rượu trắng (White Spirit) do sự phù hợp thực tiễn của tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia này đối với việc tự công bố chất lượng sản phẩm của các đơn vị sản xuất rượu trắng trong suốt thời gian qua.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn độc tố vi nấm trong thực phẩm QCVN 8-1:2011/BYT.

- TCVN 5529:2010: Thuật ngữ Hóa học, nguyên tắc cơ bản.

- TCVN 5530-2010: Thuật ngữ Hóa học - Danh pháp các nguyên tố và Hợp chất hóa học.

- Ý kiến đóng góp trong các buổi họp Tổ soạn thảo, các Hội thảo lấy ý kiến của các Sở Công Thương, Hiệp hội, các phòng kiểm nghiệm, Codex, các cục, vụ liên quan của Bộ Công Thương và đặc biệt là đại diện các doanh nghiệp sản xuất đồ uống có cồn mà xét thấy có đủ cơ sở khoa học và phù hợp thực tiễn khách quan.

2.2. Căn cứ tham chiếu để soát xét, sửa đổi quy định về Lấy mẫu và phương pháp thử:

- Lấy mẫu: Lấy mẫu sản phẩm thực phẩm được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2024/TT-BKHCN ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Phương pháp thử tại QCVN: Các phương pháp thử nêu tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-3:2010/BYT đều là các phương pháp của AOAC, TCVN, EN,

ISO... Rà soát, cập nhật lại các phương pháp thử vào QCVN đồ uống có cồn các phiên bản mới. Tuy nhiên các phương pháp thử cập nhật khi dẫn chiếu trong QCVN cũng cần được thẩm định, xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử để phù hợp với năng lực về trang thiết bị và kỹ thuật của các phòng kiểm nghiệm.

2.3. Căn cứ tham chiếu để quy định yêu cầu quản lý

Theo Điều 7 Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, các sản phẩm thực phẩm trước khi nhập khẩu và lưu thông trong nước phải thực hiện tự công bố sản phẩm hoặc đăng ký bản công bố sản phẩm. Việc đánh giá sự phù hợp của sản phẩm là dựa trên kết quả kiểm nghiệm mẫu sản phẩm của phòng kiểm nghiệm được chỉ định hoặc được công nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 17025.

IV. Các hoạt động soát xét, sửa đổi QCVN đã thực hiện

4.1. Lập kế hoạch, phê duyệt dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật và thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập, xây dựng dự thảo:

- Ngày 24/6/2025: Hội giữa Cục Đối mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (ĐCK) về kế hoạch xây dựng dự thảo QCVN đồ uống có cồn.

- Ngày 14/7/2025: Hội giữa Thứ trưởng Bộ Công Thương với Cục ĐCK, Viện Công nghiệp Thực phẩm, Cục Công nghiệp để thúc đẩy tiến độ xây dựng dự thảo QCVN đồ uống có cồn.

- Ngày 28/7/2025: Hội giữa Thứ trưởng Bộ Công Thương với Cục ĐCK, Viện Công nghiệp Thực phẩm, Cục Công nghiệp để kiểm tra tiến độ xây dựng dự thảo QCVN đồ uống có cồn.

- Ngày 31/7/2025: Hội giữa Thứ trưởng Bộ Công Thương với Cục ĐCK, Viện Công nghiệp Thực phẩm, Cục Công nghiệp để đóng góp ý kiến cho nội dung dự kiến của dự thảo QCVN đồ uống có cồn.

- Ngày 01/08/2025: Nhóm kỹ thuật xây dựng Dự thảo QCVN về Đồ uống có cồn họp báo cáo nội dung công việc đã thực hiện và các đề xuất.

- Ngày 08/08/2025: Nhóm kỹ thuật xây dựng Dự thảo QCVN về Đồ uống có cồn họp báo cáo tiến độ thực hiện.

- Ngày 15/08/2025: Nhóm kỹ thuật xây dựng Dự thảo QCVN về Đồ uống có cồn họp báo cáo tiến độ thực hiện và đóng góp ý kiến điều chỉnh.

- Ngày 22/08/2025: Nhóm kỹ thuật xây dựng Dự thảo QCVN về Đồ uống có cồn họp thông qua bản dự thảo để nội bộ đóng góp ý kiến hoàn thiện.

- Ngày 11/09/2025: Họp giữa Thứ trưởng Bộ Công Thương với Cục ĐCK, Viện Công nghiệp Thực phẩm, Cục Công nghiệp để thúc đẩy tiến độ đưa ra dự thảo QCVN đồ uống có cồn, các kiến nghị và giải pháp.

- Ngày 24/09/2025: Họp giữa Thứ trưởng Bộ Công Thương với Cục ĐCK, Viện Công nghiệp Thực phẩm, Cục Công nghiệp để đóng góp ý kiến cho dự thảo QCVN đồ uống có cồn.

- Ngày 26/09/2025: Bộ Công Thương ban hành quyết định số 2679/QĐ-BCT ngày 26/09/2025 về việc thành lập tổ soạn thảo thông tư ban hành QCVN trong đó có sản phẩm Đồ uống có cồn.

- Ngày 2/10/2025: Tổ soạn thảo đã họp đóng góp ý kiến cho bản dự thảo lần thứ nhất.

- Ngày 3/10/2025: Hội thảo lấy ý kiến đóng góp của các Sở Công Thương, Hiệp hội, các phòng kiểm nghiệm, Codex, các cục, vụ liên quan của Bộ Công Thương và đặc biệt là đại diện các doanh nghiệp sản xuất đồ uống có cồn khu vực phía Bắc do Thứ trưởng Bộ Công Thương chủ trì.

- Ngày 9/10/2025: Hội thảo lấy ý kiến đóng góp của các Sở Công Thương, Hiệp hội, các phòng kiểm nghiệm, Codex, các cục, vụ liên quan của Bộ Công Thương và đặc biệt là đại diện các doanh nghiệp sản xuất đồ uống có cồn khu vực phía Nam do Thứ trưởng Bộ Công Thương chủ trì.

4.2. Kế hoạch tiếp theo:

- Tổng hợp ý kiến đóng góp của tổ chức, cá nhân thông qua Tổ soạn thảo.

- Hoàn thiện dự thảo QCVN trên cơ sở các ý kiến đóng góp, thẩm định hồ sơ dự thảo QCVN và trình các cấp có thẩm quyền ban hành QCVN.

- Dự kiến thời gian ban hành: tháng 12/2025.